TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 310/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 11/ 5/2018.
V/v tranh chấp: Ly hôn, nuôi con khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tú

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà: Nguyễn Thị Lưu Ly.

2. Bà: Vũ Thị Hiệp.

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Nguyễn Xuân Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận 6 tham gia phiên tòa*: Không tham gia.

Ngày 11 tháng 5 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 607/2017/TLST - HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2017 về việc tranh chấp "Ly hôn, nuôi con khi ly hôn".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 165/2018/QĐXX-ST ngày 12 tháng 4 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Huỳnh Hữu L, sinh năm 1989.

Địa chỉ: số 49 M, Phường B, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh;

Tạm trú: 168/12 tổ 5, Khu phố C, phường T, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Bà Vương Thị Thu H, sinh năm 1989.
Địa chỉ: số 1600/47 V, Phường B, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông L, bà H đều có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 24/8/2017; Bản tự khai ngày 12/12/2017, nguyên đơn là ông Huỳnh Hữu L trình bày:

Ông và bà Vương Thị Thu H tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường B, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh (Giấy chứng nhận kết hôn số 13, quyển số 01/2015 ngày 04/02/52015).

Trong thời gian khoảng hai năm đầu chung sống thì vợ chồng sống hạnh phúc. Năm 2014 bắt đầu xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, về tài chính gia đình do bà H không đi làm, nhưng cũng không chăm lo cho gia đình, không chăm sóc trông nom con. Vợ chồng đã tự giải quyết nhiều lần nhưng không có kết quả. Tháng 5/2015 đến nay bà H bỏ về nhà cha mẹ đẻ sống đến nay. Nay vợ chồng ông không còn tình cảm và không còn quan tâm đến nhau. Do đó, ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Vương Thị Thu H.

- Về con chung: Ông và bà H có 01 con chung tên Huỳnh Mỹ M, sinh ngày 24/11/2014, hiện đang sống với ông, do ông chăm sóc từ nhỏ nên ông yêu cầu Tòa án giao trẻ Huỳnh Mỹ M cho ông tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên. Ông không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông và bà H không có tài sản chung và không có nợ chung.

* Tại phiên tòa, ông Huỳnh Hữu L có đơn xin xét xử vắng mặt vì lý do công việc.

* Bị đơn là bà Vương Thị Thu H: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại các phiên tòa sơ thẩm, bà H đã được triệu tập hợp lệ theo quy định nhưng không có mặt; bà H có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 không tham gia phiên tòa theo quy định tại Khoản 2 Điều 21 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1. Về tố tụng: Vụ án thuộc trường hợp ly hôn theo yêu cầu của một bên theo quy định tại Điều 56 Luật HNGĐ 2014; Bị đơn có nơi cư trú tại Quận 6. Do đó, Tòa án nhân dân Quận 6 thụ lý, giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn là ông Huỳnh Hữu L và bị đơn là bà Vương Thị Thu H đã được triệu tập hợp lệ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng đều có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt các đương sự là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.]

[2. Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Huỳnh Hữu L và bà Vương Thị Thu H tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật (Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 13 quyển số 01/2015 ngày 04/52015 tại Ủy ban nhân dân Phường 7, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh) nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Về nguyên nhân dẫn đến việc ly hôn, theo ông Huỳnh Hữu L trình bày thì vợ chồng ông sống chung hạnh phúc được khoảng 02 năm thì xảy ra mâu thuẫn về tình cảm và tài chính gia đình, do bà H không có việc làm và không chăm sóc con cái, gia đình dẫn đến cuộc sống khó khăn. Vợ chồng bất đồng nhưng không hòa giải được nên đã sống ly thân từ năm 2015, nay vợ chồng không còn yêu thương, quan tâm đến nhau nữa nên không thể tiếp tục cuộc sống hôn nhân.

Đối với Vương Thị Thu H đã được Tòa án đã triệu nhiều lần để làm rõ mâu thuẫn vợ chồng và tạo điều kiện cho vợ chồng bà tìm biện pháp hợp lý để khắc phục mâu thuẫn, hàn gắn tình cảm vợ chồng, giúp gia đình đoàn tụ nhưng bà H không có mặt tại Tòa án theo giấy triệu tập và không thông báo lý do. Tại phiên tòa sơ thẩm, bà H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Điều đó chứng tỏ bà không còn tha thiết việc hòa giải đoàn tụ với Ông L. Vì vậy, Tòa án không thể tiến hành hòa giải giữa các đương sự.

Xét mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Bị đơn từ chối việc tham gia hòa giải tại Tòa án nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là phù hợp, có căn cứ.

- Về con chung: Ông Huỳnh Hữu L và bà Vương Thị Thu H có 01 con chung tên Huỳnh Mỹ M, sinh ngày 24/11/2014. Hiện Mỹ Mỹ đang sống với Ông L, do Ông L chăm sóc từ nhỏ nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Ông L, giao trẻ Huỳnh Mỹ M cho Ông L tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên là phù hợp.

Ghi nhận Ông L không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi.

Bà H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết đôi bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông L trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[3. Về án phí: Ông Huỳnh Hữu L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.]

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Hữu L về việc yêu cầu ly hôn đối với bà Vương Thị Thu H.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, quan hệ hôn nhân giữa ông Huỳnh Hữu L và bà Vương Thị Thu H chấm dứt; Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 13, quyển số 01/2015 ngày 04/02/52015 do Ủy ban nhân dân Phường B, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho ông Huỳnh Hữu L và bà Vương Thị Thu H không còn hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao cho ông Huỳnh Hữu L trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ Huỳnh Mỹ M, sinh ngày 24/11/2014 cho đến khi thành niên.

Ghi nhận Ông L không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con.

Bà H có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với Ông L. Trường hợp bà H lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì Ông L có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của bà H.

Bà Vương Thị Thu H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết đôi bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Ông Huỳnh Hữu L trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Huỳnh Hữu L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0028081 ngày 02/10/2017 của Chi Cục Thi hành án Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh. Ghi nhận ông Huỳnh Hữu L đã đóng đủ tiền án phí.

5. Các đương sự có quyền kháng cáo đối với bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh(01);
- VKSND Quận 6 (2);
- Chi Cục Thi hành án dân sự Quận 6 (1);
- Các đương sự (2);
- Lưu VP (3), HSVA (2);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Tú